

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20-8-2021

V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 600/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 667/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đỗ Thị T, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Đ, trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có tổ chức đám cưới dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới chị và anh Đ chung sống tại Thôn C,

xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nhau, không có sự tin tưởng nhau về tình cảm vì anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ở từ năm 2007 và sống ly thân với anh Đ từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2006. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa án để giải quyết việc chị T xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh Đ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đỗ Thị T đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 14, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Đ; về con chung: Giao con Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2006 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ; về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ có nơi cư trú tại Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Đỗ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 tại Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, không có sự tin tưởng nhau về tình cảm vì anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ở từ năm 2007 và sống ly thân với anh Đ từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Qua việc xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cung cấp tại sổ đăng ký kết hôn gốc lưu giữ của xã từ năm 2004 đến nay không có tên anh Nguyễn Văn Đ và chị Đỗ Thị T. Căn cứ vào các tài liệu xác minh và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Hội đồng xét xử xác định chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh Đ, căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

[4] Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2006. Hiện chị T đang nuôi con, chị T có việc làm, có thu nhập và có nơi ở ổn định cùng với bố mẹ chị, cháu Phúc có đơn đề nghị ở với chị T. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Văn Phúc cho chị Đỗ Thị T nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2006 cho chị Đỗ Thị T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019277 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

